

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN T TH
TỈNH LONG A**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 21/2022/HSST
Ngày: 28-09-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN T TH – TỈNH LONG A**

Th phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Văn D.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Vĩnh L.

2. Ông Hà Minh T.

- ***Thư ký ghi biên bản phiên tòa:*** Bà Đỗ Thị H L – Thư ký Tòa án nhân dân huyện T Thạnh.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T Th:*** Ông Trần Văn T – Kiểm sát viên.

Trong ngày 28 tháng 09 năm 2022, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện T Th, tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 05/2022/TLST- HS ngày 12 tháng 04 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 09/2022/QĐXXST-HS, ngày 31 tháng 8 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 10/2022/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 09 năm 2022 đối với bị cáo:

Trần Minh Nh (tên gọi khác: Be), sinh năm: 2000, tại: Long A.

Nơi cư trú: Ấp 4, xã Bình Th, huyện Đức He, tỉnh Long A; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ học vấn: 07/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Trần Văn Nh, sinh năm 1968 và bà Nguyễn Thị Nh, sinh năm 1977; Bị cáo chưa có vợ; Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Bị cA bị tạm giữ từ ngày 25/6/2021, chuyển tạm giam từ ngày 01/7/2021 cho đến ngày 04/8/2021 được thay đổi biện pháp ngăn chặn sAg bảo lãnh cho đến nay (*vắng mặt tại phiên tòa*).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quA:

1. Ông Mã Phi HI, sinh năm: 1987. Nơi cư trú: Số 107 Bùi Minh Trực, phường 5, quận 8, Th phố Hồ Chí Minh (có đơn xin xét xử vắng mặt).
2. Ông Đỗ Th HG, sinh năm: 1989. Nơi cư trú: Số B1/27A3, ấp 2, xã Qui Đức, huyện Bình Chánh, Th phố Hồ Chí Minh (vắng mặt).
3. Ông Phạm Minh NH, sinh năm: 1990. Nơi cư trú: Ấp Hòa Tây, xã Bình Hòa Bắc, huyện Đức He, tỉnh Long A (vắng mặt).
4. Ông Trần Duy T, sinh năm: 1989. Nơi cư trú: Khu vực 2, thị trấn Hiệp Hòa, tỉnh Long A (Hiện nay đAg chấp hành án tại Phân trại K3) (có đơn xin xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 22 giờ 45 phút ngày 25/06/2021, tại Km 48 + 371 mét Quốc lộ 62 thuộc ấp Bảy Mét, xã Kiến Bình, huyện T Th, tỉnh Long A, lực lượng Công A huyện T Th, phát hiện xe ô tô, hiệu TOYOTA, số loại INNOVA, biển số 51G - 796.39 có biểu hiện nghi vấn nên ra hiệu lệnh dừng xe, kiểm tra, phát hiện và bắt quả tAg Trần Minh Nh vận chuyển 17.800 bao thuốc lá điều nhập lậu hiệu SCOTT.

Quá trình điều tra xác định được: Khoảng đầu tháng 06/2021, Trần Minh Nh gặp và quen biết người đàn ông tự giới thiệu tên T (không rõ nhân thân, lai lịch) tại khu vực Bến xe Hậu Nghĩa thuộc thị trấn Hậu Nghĩa, huyện Đức Hoà, tỉnh Long A, tại đây T thuê Nh điều khiển xe ô tô vận chuyển thuốc lá điều nhập lậu, Nh đồng ý. T giao cho Nh quản lý xe ô tô, hiệu TOYOTA, số loại INNOVA, loại 07 chỗ ngồi, không rõ biển số, 02 dàn ghế phía sau đã bị tháo rời. T nói Nh khi nào cần thì T điện thoại thuê Nh lái xe ô tô trên vận chuyển thuốc lá điều nhập lậu. Đến trưa ngày 25/6/2021, T sử dụng số thuê bao điện thoại di động 0815.358.868 gọi vào điện thoại di động hiệu Nokia, màu đen, gắn sim số 0984.801.629 của Nh, kêu Nh ra bến xe Hậu Nghĩa, huyện Đức Hòa, tỉnh Long A gặp T đổi xe ô tô. Tại đây, T đổi xe ô tô, hiệu TOYOTA, số loại INNOVA, biển số 51G - 796.39 và 02 biển kiểm soát giả 71A-660.79 để gắn lên biển số thật của xe ô tô khi vận chuyển thuốc lá điều nhập lậu. T cho Nh số điện thoại 0838.823.766 của người tên Út (không rõ nhân thân, lai lịch) để liên lạc nhận thuốc lá điều nhập lậu, T giao Nh quản lý xe ô tô khi nào vận chuyển thuốc lá điều nhập lậu, T điện thoại thông báo địa điểm cho Nh sau và thoả thuận sẽ trả tiền công cho Nh sau khi vận chuyển xong, nHG chưa thoả thuận tiền công vận chuyển bao nhiêu. Nh đồng ý thực hiện hành vi vận chuyển thuốc lá điều nhập lậu cho T.

Đến khoảng 17 giờ 15 phút cùng ngày, T điện thoại thông báo Nh điều khiển xe ô tô đến khu vực Nghĩa TrAg liệt sĩ thuộc thị xã Kiến Tường, tỉnh Long A liên lạc với người tên Út để nhận thuốc lá điều nhập lậu. Sau đó, Nh điều khiển xe ô tô, hiệu TOYOTA, số loại INNOVA, biển số 51G -796.39 đi từ huyện Đức He, tỉnh Long A đến thị xã Kiến Tường, tỉnh Long A. Khoảng 21 giờ 00 phút cùng ngày, Nh đến nơi và liên lạc với người tên Út để nhận thuốc lá điều nhập lậu, Út hướng dẫn Nh điều khiển xe ô tô qua cầu Cá rô, có người đàn ông (không rõ nhân thân, lai lịch) điều khiển xe mô tô (không nhớ biển số) dẫn đường qua tiếp cầu Mộc Hoá khoảng 300 mét rẽ trái, chạy vào đoạn đường đất khoảng 01km đến bãi đất trống thuộc thị xã Kiến Tường, tỉnh Long A người đàn ông trên kêu Nh đứng chờ, khoảng 10 phút sau có 04 người đàn ông (không rõ nhân thân, lai lịch), điều khiển 04 xe mô tô (không nhớ biển số), chở nhiều bịch nilong màu đen bên trong chứa 17.800 bao thuốc lá điều nhập lậu hiệu SCOTT đến giao cho Nh. Sau khi 04 người đàn ông trên sắp xếp thuốc lá điều nhập lậu lên xe ô tô xong, Nh lắp 02 biển kiểm soát giả 71A-660.79 vào phía trước và sau biển số thật của xe ô tô. Nh điện thoại thông báo cho T đã nhận được thuốc lá điều nhập lậu, T hướng dẫn Nh đi đến Ngã ba Tuyên Nhơn thuộc huyện Th Hóa, tỉnh Long A sẽ có người hướng dẫn đi tiếp. Nh điều khiển xe ô tô vận chuyển 17.800 bao thuốc lá điều nhập lậu lưu thông về hướng huyện T Th, tỉnh Long A, đến 22 giờ 45 phút cùng ngày Nh vận chuyển thuốc lá điều nhập lậu đến Km 48 + 371 mét Quốc lộ 62 thuộc ấp Bảy Mét, xã Kiến Bình, huyện T Th, tỉnh Long A thì bị Công A huyện T Th bắt quả tAg. Qua điều tra Nh xác định toàn bộ hành vi phạm tội như trên.

Tại bản cáo trạng số 06/CT-VKSTT, ngày 12/04/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện T Th truy tố bị cáo Trần Minh Nh về tội “*Vận chuyển hàng cấm*” theo điểm b khoản 3 Điều 191 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện T Th đã phân tích tính chất, mức độ nguy hiểm xã hội của hành vi vi phạm pháp luật mà bị cáo đã gây ra là rất nghiêm trọng và đề nghị Hội đồng xét xử quyết định như sau:

- Về Tội dAh: Tuyên bố bị cáo Trần Minh Nh phạm tội “*Vận chuyển hàng cấm*”.

- Về Hình phạt: Áp dụng điểm b khoản 3 Điều 191; điểm s khoản 1, Điều 51; Điều 38; Điều 50 Bộ luật hình sự. Xử phạt Trần Minh Nh từ 6 năm đến 7 năm tù, không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

- Về vật chứng trong vụ án: Đề nghị áp dụng Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 47 Bộ luật hình sự, về vật chứng đề nghị:

- Tịch thu tiêu hủy 17.800 bao thuốc lá điều nhập lậu hiệu SCOTT;

- Tịch thu sung công quỹ Nhà nước 01 điện thoại di động hiệu Nokia, màu đen, số seri: 353101117236793, bên trong gắn sim số 0984.801.629, đã qua sử dụng là phương tiện bị cA Trần Minh Nh sử dụng để liên lạc thực hiện hành vi phạm tội;

- 01 xe ô tô nhãn hiệu TOYOTA, số loại INNOVA, số máy: 1TRA570857, số khung RL4JW3EM7K3362376, biển số 51G-796.39, đã qua sử dụng; 01 Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 447612 (bản sao y); 01 Giấy chứng nhận kiểm định A toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường số 8280459; 01 Giấy chứng nhận bảo hiểm tự nguyện và bảo hiểm bắt buộc trách nhiệm dân sự số 0064417. Tất cả đều là tài sản hợp pháp của ông Mã Phi HI, HI không biết Nh sử dụng phương tiện trên thực hiện hành vi phạm tội Mã Phi HI đã nhận lại đầy đủ theo Quyết định trả lại tài sản số 01/2022/HSST-QĐ ngày 09-06-2022 của Tòa án nhân dân huyện T Th, tỉnh Long A nên không xem xét.

Bị cáo vắng mặt nên không có ý kiến trAh luận, không có lời nói sau cùng.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi tố tụng của Cơ quA điều tra Công A huyện T Th, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện T Th, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã được thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục, quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc kH nại về hành vi, quyết định của cơ quA tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quA tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Vào trưa ngày 25/6/2021, Trần Minh Nh được một đối tượng tên T (không rõ nhân thân, lai lịch) thuê vận chuyển thuốc lá điều nhập lậu, Nh đồng ý thực hiện nHG chưa thoả thuận tiền công vận chuyển. Sau khi, nhận được thuốc lá điều nhập lậu ở khu vực gần cầu Mộc Hoá thuộc thị xã Kiến Tường, tỉnh Long A, Nh điều khiển điều khiển xe ô tô, hiệu TOYOTA, số loại INNOVA, biển số 51G -796.39 vận chuyển thuốc lá điều nhập lậu về Ngã ba Tuyên Nhơn thuộc huyện Th Hoá, tỉnh Long A theo hướng dẫn của T. Đến khoảng 22 giờ 45 phút ngày 25/6/2021, khi điều khiển xe ô tô lưu thông đến Km 48 + 371 mét Quốc lộ 62 thuộc ấp Bảy Mét, xã Kiến Bình, huyện T Th, tỉnh Long A, bị lực lượng Công A huyện T Th bắt quả tAg, tạm giữ tAg vật trên xe ô tô 17.800 bao thuốc lá điều nhập lậu hiệu SCOTT, nên hành vi của bị cáo đã cấu Th tội “*Vận chuyển hàng*

cấm” tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm b khoản 3 Điều 191 Bộ luật hình sự.

Tại điểm b khoản 3 Điều 191 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 quy định “ Phạm tội thuộc trong các trường hợp sau đây thì bị phạt tù từ 05 năm đến 10 năm”

“.....Thuốc lá điều nhập lậu 4.500 bao trở lên.....”

[3] Bị cáo Trần Minh Nh điều khiển xe ô tô, hiệu TOYOTA, số loại INNOVA, biển số 51G -796.39 nHG không có giấy phép lái xe Cơ quA Cảnh sát điều tra Công A huyện T Th đã có văn bản số 14/CSĐT-ĐTTH ngày 02/3/2022 đề nghị Công A huyện T Th xử phạt vi phạm hành chính theo quy định điểm b khoản 8 Điều 21 Nghị định số 100/2019/NĐ-CP của Chính phủ.

[4] Hành vi phạm tội của bị cáo Trần Minh Nh vận chuyển hàng cấm là thuốc lá nhập lậu, pháp luật nghiêm cấm với số lượng lớn 17.800 bao là nguy hiểm cho xã hội. Không những xâm phạm đến việc quản lý hành chính Nhà nước về kinh tế, hàng hóa, mà còn gây dư luận không tốt đến nội bộ quần chúng nhân dân và còn làm mất trật tự an toàn tại địa phương. Sau khi thay đổi biện pháp ngăn chặn bị cáo cố tình bỏ trốn khỏi địa phương Tòa án nhân dân huyện T Th đề nghị Công A huyện T Th ra lệnh truy nã nHG bị cáo vẫn cố tình không chịu đầu thú cho nên đối với bị cáo cần PHI có thời giA cách L xã hội mới giúp bị cáo trở Th người tốt có ích cho xã hội và ngăn ngừa chung.

[5] Xét về tính tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với bị cáo: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[7] Xét về tính tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[8] Xét nhân thân của bị cáo: Bị cáo có nhân thân tốt; Th khẩn khai báo, thật thà ăn năn hối cải là tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự nên có xem xét giảm nhẹ phần nào về hình phạt cho bị cáo.

[9] Đối với người tên “Út” bị cáo Nh liên lạc để nhận thuốc lá điều nhập lậu, người đàn ông điều khiển xe mô tô dẫn đường cho bị cáo Nh và 04 người đàn ông giao thuốc lá điều nhập lậu cho bị cáo Nh tại thị xã Kiến Tường, tỉnh Long A. Bị cáo Nh không biết nhân thân, lai lịch của 06 người này. Cơ quA Cảnh sát điều tra Công A huyện T Th không xác định được nhân thân, lai lịch của 06 người này nên không có cơ sở xem xét xử lý theo quy định pháp luật.

[10] Đối với Trần Văn Tuấn là người thuê xe ô tô, hiệu TOYOTA, số loại INNOVA, biển số 51G -796.39 từ Công ty trách nhiệm hữu hạn MTV Thiên Ân.

Qua điều tra Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T Th không xác định được nhân thân, lai lịch của Trần Văn Tuấn nên không có đủ căn cứ tách vụ án để điều tra, xử lý theo quy định pháp luật.

[11] Đối với ông Mã Phi HI cho Công ty trách nhiệm hữu hạn MTV Thiên Ân thuê xe ô tô, hiệu TOYOTA, số loại INNOVA, biển số 51G -796.39. Sau đó, Công ty trách nhiệm hữu hạn MTV Thiên Ân cho Trần Văn Tuấn thuê lại xe ô tô trên nHG ông HI và Công ty trách nhiệm hữu hạn MTV Thiên Ân không biết nhân thân, lai lịch của Trần Văn Tuấn và không biết Trần Minh Nh sử dụng phương tiện trên để thực hiện hành vi phạm tội. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T Th không xem xét xử lý là có căn cứ.

[12] Áp dụng Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 47 Bộ luật hình sự, về vật chứng thu giữ:

- Tịch thu tiêu hủy 17.800 bao thuốc lá điếu nhập lậu hiệu SCOTT là vật chứng vụ án;

- Tịch thu sung công quỹ Nhà nước; 01 điện thoại di động hiệu Nokia, màu đen, số seri: 353101117236793, bên trong gắn sim số 0984.801.629, đã qua sử dụng là phương tiện bị cA Trần Minh Nh sử dụng để liên lạc thực hiện hành vi phạm tội;

- 01 xe ô tô nhãn hiệu TOYOTA, số loại INNOVA, số máy: 1TRA570857, số khung RL4JW3EM7K3362376, biển số 51G-796.39, đã qua sử dụng; 01 Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 447612 (bản sao y); 01 Giấy chứng nhận kiểm định A toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường số 8280459; 01 Giấy chứng nhận bảo hiểm tự nguyện và bảo hiểm bắt buộc trách nhiệm dân sự số 0064417. Tất cả đều là tài sản hợp pháp của ông Mã Phi HI, ông HI không biết Nh sử dụng phương tiện trên thực hiện hành vi phạm tội nên xem xét trả lại cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan; Mã Phi HI đã nhận nên không xem xét.

[13] Về trách nhiệm dân sự: Không ai yêu cầu nên không xem xét.

[14] Về án phí: Bị cáo Trần Minh Nh pHI chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

1. Về tội dAh: Tuyên bố bị cáo Trần Minh Nh phạm tội “*Vận chuyển hàng cấm*”.

2. Về áp dụng điều luật và hình phạt: Căn cứ theo quy định tại điểm b khoản 3 Điều 191; Điều 38, Điều 50, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: bị cáo Trần Minh Nh 6 (Sáu) năm tù, Thời hạn chấp hành hình phạt tù của bị cáo Trần Minh Nh được tính từ ngày bị cáo bị bắt để thi hành án, được khấu trừ thời gian bị tạm giữ tạm giam từ ngày 25/6/2021 cho đến ngày 04/8/2021.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy 17.800 bao thuốc lá điều nhập lậu hiệu SCOTT là vật chứng vụ án;

- Tịch thu sung quỹ Nhà Nước 01 điện thoại di động hiệu Nokia, màu đen, số seri: 353101117236793, bên trong gắn sim số 0984.801.629, đã qua sử dụng là phương tiện bị cA Trần Minh Nh sử dụng để liên lạc thực hiện hành vi phạm tội;

Hiện vật chứng trên Chi cục thi hành án dân sự huyện T Th đAg tạm giữ theo Quyết định chuyển vật chứng số 06/QĐ-VKSTT, ngày 12 tháng 04 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện T Th.

4. Về án phí: Áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy bA thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án buộc bị cáo Trần Minh Nh nộp án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng sung công quỹ Nhà nước.

5. Về quyền và thời hạn kháng cáo: Án xử sơ thẩm công khai vắng mặt bị cáo và người và các bên có quyền lợi, nghĩa vụ liên quA. Bị cáo được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quA vắng mặt được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm về những vấn đề trực tiếp liên quA đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAD tỉnh Long A;
- VKSND huyện T Th;
- Công A huyện T Th;
- Chi cục THADS huyện T Th;
- Bị cáo, đương sự;
- Sở Tư pháp;
- Lưu HS, AV;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Bùi Văn D

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN T TH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

TỈNH LONG A

T Th, ngày 08 tháng 11 năm 2019

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồi 9 giờ 00 phút ngày 08 tháng 11 năm 2019.

Tại: trụ sở Tòa án nhân dân huyện T Th, tỉnh Long A.

Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Văn D.

Các Hội thẩm: Ông Ông Hà Minh T.

Bà Trần Thị Năm.

Tiến hành nghị án vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 22/2021/TLHS-ST, ngày 20/10/2021 đối với bị cáo: Lê Văn A.

Căn cứ vào Điều 259 và Điều 326 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tra soát tại phiên tòa, các quy định của pháp luật.

**HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT, QUYẾT ĐỊNH
CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU:**

1. Về tội danh:

Bị cáo Lê Văn A phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Kết quả biểu quyết: 3/3.

2. Về Điều luật áp dụng:

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 50; Điều 38, Điều 65 Bộ luật hình sự.

Kết quả biểu quyết: 3/3.

3. Về hình phạt:

Xử phạt: Lê Văn A 09 tù, nHG cho hưởng án treo, thời gian thử thách 1 năm 6 tháng tính từ ngày tuyên án (08/11/2021).

Giao bị cáo về cho Ủy ban nhân dân Thị trấn Th Hòa, huyện Th Hóa, tỉnh Long A giám sát, giáo dục. Trường hợp người được hưởng án treo thay

đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Kết quả biểu quyết: 3/3.

4. Các vấn đề khác:

Áp dụng Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 47 Bộ luật hình sự

Về tài sản vật:

- Đề nghị tiêu hủy thẻ cào đã qua sử dụng:

- 03 thẻ cào mạng di động Mobifone đã nạp sử dụng (gồm 02 thẻ cào mệnh giá 50.000 đồng có các số seri: 0910510001435032, 089851002981208 và 01 thẻ cào mệnh giá 20.000 đồng có số seri: 083861002072622).

- 08 thẻ cào mạng di động Vinaphone đã nạp sử dụng (gồm 06 mệnh giá 100.000 đồng có các số seri: 55010092405692, 55010095386058, 55010092405691, 55010092405693, 55010095386065, 55010092405690 và 02 thẻ cào mệnh giá 50.000 đồng có các số seri: 53510279752464, 53510273324864).

- 06 thẻ cào mạng di động Viettel đã nạp sử dụng mệnh giá 100.000 đồng có các số seri: 10007256413950, 10007242806796, 10007256413942, 10007242806797, 10007242806793, 10007242806792. Trị giá 5.000.000 đồng. Hiện các vật chứng trên Chi cục thi hành án dân sự huyện T Th đã tạm giữ.

Hiện vật chứng trên Chi cục thi hành án dân sự huyện T Th đã tạm giữ theo Quyết định chuyển vật chứng số 21/QĐ-VKSTT, ngày 20/10/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện T Th

Về án phí: bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử sơ thẩm công khai có mặt bị cáo và người bị hại báo cho các bên biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người bị hại, người

có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

Kết quả biểu quyết: 3/3.

Nghị án kết thúc vào hồi 9 giờ 45 phút, cùng ngày.

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả các Thành viên của Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên.

HỘI THẨM NHÂN DÂN

CHỦ TỌA

Hà Minh T

Trần Thị Năm

Bùi Văn D